

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/KDTM-ST
Ngày 08 - 7- 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Phương Trang.
- Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh.

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Quang Lộc – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 08 tháng 7 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2025/TLST - KDTM ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2025/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2025/QĐST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH K.

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: bà Đỗ Bùi Bảo N, sinh năm 1999 (văn bản ủy quyền ngày 15/01/2025). - có mặt.

Địa chỉ số: đường M, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã S, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập khẩu Thép không gỉ Kim Vĩ T1.

Địa chỉ: đường P, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn U – vắng mặt.

Địa chỉ số: đường P, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/01/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH K (sau đây gọi là Công ty K) và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập khẩu Thép không gỉ Kim Vĩ T1 (sau đây gọi là Công ty Kim Vĩ T1) thỏa thuận và ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 10-2302/HĐNT/KC/KVT ngày 04/01/2022 (sau đây gọi là Hợp đồng) về việc Công ty K sẽ cung cấp cho Công ty Kim Vĩ T1 các mặt hàng thép không gỉ theo số lượng và giá cả theo từng đợt đặt hàng cụ thể. Công ty Kim Vĩ T1 có nghĩa vụ thanh toán 100% tiền hàng theo từng đợt cho Công ty K trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày giao hàng. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2022.

Sau khi hợp đồng hết hiệu lực thì hai bên đã không ký hợp đồng hay phụ lục hợp đồng, mà vẫn tiếp tục thực hiện giao dịch qua Zalo từ người đại diện theo pháp luật của Công ty Kim Vĩ T1, các thỏa thuận trong Hợp đồng nguyên tắc vẫn được tiếp tục áp dụng cho các đơn đặt hàng.

Tuy nhiên, Công ty Kim Vĩ T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ tháng 9/2022, số tiền nợ tổng cộng là 1.569.970.117 đồng, do đó Công ty K đã ngừng cung cấp hàng hóa cho Công ty Kim Vĩ T1 và yêu cầu thanh toán số tiền trên. Sau đó, Công ty Kim Vĩ T1 đã thanh toán nhiều lần, đến ngày 24/5/2023 Công ty Kim Vĩ T1 xác nhận còn nợ số tiền 752.336.127 đồng và đề nghị phương thức thanh toán thành nhiều đợt, nhưng Công ty K không đồng ý. Sau khi xác nhận số tiền còn nợ thì Công ty Kim Vĩ T1 đã thanh toán nhiều lần, cho đến nay không thanh toán nữa, số tiền còn nợ là 312.327.829 đồng, do đó Công ty K yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty Kim Vĩ T1 thanh toán tiền gốc là 312.327.829 đồng.

2. Buộc Công ty Kim Vĩ T1 thanh toán lãi suất 10%/năm tính từ tháng 9/2022 đến tháng 7/2024 với số tiền 136.346.557 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng).

3. Buộc Công ty Kim Vĩ T1 thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng số tiền 125.597.609 đồng theo Điều 5 của Hợp đồng nguyên tắc số 10-2302/HĐNT/KC-KVT ngày 04/01/2022.

Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập khẩu Thép không gỉ Kim Vĩ T1 có ông Nguyễn Văn U là người đại diện theo pháp luật vắng mặt không lý do, không gửi Tòa án bản tự khai và các tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Công ty TNHH K do bà Đỗ Bùi Bảo N là người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn Công ty Kim Vĩ T1 thanh toán tiền gốc là 312.327.829 đồng; buộc Công ty Kim Vĩ T1 thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng là 125.597.609 đồng theo Điều 5 của Hợp đồng nguyên tắc số 10-2302/HĐNT/KC-KVT ngày 04/01/2022. Rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc Công ty Kim Vĩ T1 thanh toán lãi suất 10%/năm tính từ tháng 9/2022 đến tháng 7/2024 136.346.557 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng).

Bị đơn Công ty Kim Vĩ T1 do ông Nguyễn Văn U là người đại diện theo pháp luật vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo quy định khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Công ty Kim Vĩ T1 thanh toán tiền gốc là 312.327.829 đồng; buộc Công ty Kim Vĩ T1 thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng là 125.597.609 đồng theo Điều 5 của Hợp đồng nguyên tắc số 10-2302/HĐNT/KC-KVT ngày 04/01/2022.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về buộc Công ty Kim Vĩ T1 thanh toán lãi suất 10%/năm tính từ tháng 9/2022 đến tháng 7/2024, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), bị đơn có địa chỉ trụ sở tại phường A1, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 BLTTDS; khoản 2 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét tính hợp pháp của hợp đồng:

Ngày 04/01/2022 Công ty K và Công ty Kim Vĩ T1 ký kết hợp đồng nguyên tắc số 10-2302/HĐNT/KC-KVT (sau đây gọi là hợp đồng), theo nội dung hợp đồng thì Công ty K cung cấp cho Công ty Kim Vĩ T1 các mặt hàng thép không gỉ 304, 430 các loại với số lượng và giá cả theo từng đơn đặt hàng ở từng thời điểm cụ thể. Xét thấy, hai công ty có tư cách pháp nhân, tự nguyện ký kết hợp đồng, nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hợp đồng có giá trị và các bên có nghĩa vụ thực hiện.

[2.2] Căn cứ hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai bên, Công ty K đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao hàng theo các đơn đặt hàng của Công ty Kim Vĩ T1, đồng thời xuất hóa đơn giá trị gia tăng sau những lần giao dịch. Ngày 24/5/2023, Công ty Kim Vĩ T1 lập biên bản cam kết trả nợ, thừa nhận đã quá hạn thanh toán số tiền 752.336.127 đồng từ ngày 14/5/2022 đến 24/4/2023. Như vậy, thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Công ty Kim Vĩ T1 là từ ngày 14/5/2022.

Theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015, bên mua có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn, tại khoản 2 Điều 50 Luật Thương mại 2019 (LTM) quy định: *"Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật"*. Kể từ thời điểm xác nhận nợ cho đến nay Công ty Kim Vĩ T1 không thanh toán toàn bộ số tiền theo yêu cầu của Công ty K mà thanh toán nhiều lần, hiện nay vẫn còn nợ 312.327.829 đồng. Việc Công ty Kim Vĩ T1 không thanh toán tiền đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Công ty K. Do đó, Công ty K khởi kiện yêu cầu trả số tiền 312.327.829 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận và phù hợp quy định tại các điều 50, 55 của LTM.

[2.3] Xét yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng:

Tại Điều 5 của Hợp đồng nguyên tắc số 10-2302/HĐNT/KC-KVT ngày 04/01/2022 có thỏa thuận phạt mức phạt vi phạm là 2%/tháng trên tổng giá trị đơn hàng. Tuy nhiên, Công ty K yêu cầu mức phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm với số tiền 125.597.609 đồng ($1.569.970.117 \text{ đồng} \times 8\%$) là phù hợp theo quy định tại Điều 301 của LTM nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty K rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút yêu cầu buộc Công ty Kim Vĩ T1 thanh toán lãi suất 10%/năm tính từ tháng 9/2022 đến tháng 7/2024. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 BLTTDS chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu này.

[4]. Xét, ý kiến và lập luận của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: do yêu cầu của Công ty K được chấp nhận nên Công ty Kim Vĩ T1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền nợ phải thanh toán Công ty K theo khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Công ty K không phải chịu án phí, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025;

Căn cứ các điều 50, 55, 301 Luật thương mại năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH K, cụ thể:

1.1. Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập khẩu Thép không gỉ Kim Vĩ T1 thanh toán cho Công ty TNHH K tiền gốc là 312.327.829 đồng (ba trăm mười hai triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi chín đồng) theo Hợp đồng nguyên tắc số 10-2302/HĐNT/KC-KVT ngày 04/01/2022.

1.2. Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập khẩu Thép không gỉ Kim Vĩ T1 thanh toán cho Công ty TNHH K số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 125.597.609 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm lẻ chín đồng) theo Hợp đồng nguyên tắc số 10-2302/HĐNT/KC-KVT ngày 04/01/2022.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH K về việc buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập khẩu Thép không gỉ Kim Vĩ T1 thanh toán lãi suất 10%/năm tính từ tháng 9/2022 đến tháng 7/2024 136.346.557 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất Nhập khẩu Thép không gỉ Kim Vĩ T1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 21.517.018 đồng (hai mươi một triệu năm trăm mười bảy nghìn không trăm tám mươi một đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH K số tiền là 13.485.420 đồng (mười ba triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0076627 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân

sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 –Thành phố Hồ Chí Minh).

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV9-TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Gấm